

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAKRÔNG

Số **05** /BC-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đakrông, ngày **10** tháng **01** năm **2020**

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới
Năm 2019 và nhiệm vụ năm 2020

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2019

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Công tác chỉ đạo, điều hành trong xây dựng nông thôn mới năm 2019

Ban chỉ đạo huyện đã tập trung chỉ đạo và trực tiếp làm việc với Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới các xã đề rà soát đánh giá kết quả, tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020, định hướng giai đoạn 2021-2025; tổ chức các đợt kiểm tra, rà soát, thống nhất các hạng mục công trình xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển mô hình liên kết trong sản xuất nông nghiệp, chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) trên cơ sở phát huy tiềm năng, lợi thế, đề xuất của địa phương và theo quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của huyện giai đoạn 2019-2020 và định hướng sau năm 2020.

Chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 41-CTr/HU ngày 13/10/2017 của Huyện ủy về xây dựng nông thôn mới; Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 26 tháng 7 năm 2018 của HĐND huyện, về chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Đakrông giai đoạn 2018-2020. UBND huyện, BCĐ huyện đã tổ chức nhiều cuộc họp, nhiều phiên làm việc với các xã về Chương trình NTM, đặc biệt đối với xã Triệu Nguyên đã được Huyện ủy, UBND huyện tập trung quan tâm, chỉ đạo phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới và năm 2020; đồng thời, ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn cho UBND, BCĐ các xã triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung của Chương trình xây dựng nông thôn mới;

2. Xây dựng đồng bộ hệ thống bộ máy chỉ đạo thực hiện Chương trình

a) Mô hình tổ chức bộ máy chỉ đạo Chương trình từ cấp huyện đến xã, thôn:

- Cấp huyện: Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện được thành lập vào năm 2017 (thay cho BCĐ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới huyện) từ đó đến nay đang hoạt động ổn định, chưa có gì thay đổi.

- Cấp xã: Ban chỉ đạo, Ban quản lý xây dựng nông thôn mới của 13/13 xã hàng năm được kiện toàn, củng cố; về cơ cấu tổ chức: Trưởng ban chỉ đạo: Bí thư đảng ủy xã, Phó trưởng ban trực: Chủ tịch UBND xã và các thành viên là Trưởng hoặc Phó của các Ban ngành, đoàn thể cấp xã.



- Cấp thôn: Ban phát triển thôn của 71/71 thôn (sau khi sáp nhập theo Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 20/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị) của 13 xã đã được UBND các xã đã được củng cố, kiện toàn và hoạt động theo quy chế; về cơ cấu tổ chức, gồm 4-6 thành viên, trong đó: Trưởng Ban do Thôn trưởng/Bí thư chi bộ đảm nhận, các thành viên là Mặt trận và các tổ chức đoàn thể của thôn.

b) Kết quả kiện toàn bộ máy giúp việc cho Ban chỉ đạo các cấp:

Thực hiện Quyết định số 1920/QĐ-TTg ngày 05/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy biên chế của văn phòng điều phối nông thôn mới các cấp.

- Cấp huyện: Văn phòng Điều phối nông thôn mới huyện hoạt động ổn định, tham mưu kịp thời cho UBND huyện và Ban chỉ đạo tổ chức thực hiện các nội dung trọng tâm.

- Cấp xã: 13/13 xã đã bố trí cán bộ chuyên trách về xây dựng nông thôn mới, trong đó 9/13 xã bố trí công chức Địa chính - Nông nghiệp 4/13 xã bố trí cán bộ trí thức trẻ 30a phụ trách xây dựng nông thôn mới.

3. Nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới các cấp.

Phối hợp với Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh tổ chức 03 lớp tập huấn về Chương trình nông thôn mới cho 150 cán bộ xây dựng nông thôn mới cấp huyện, xã và thôn bản. Tổ chức 01 hội thảo xây dựng nông thôn mới thôn, bản thuộc 5 xã đặc biệt khó khăn khu vực biên giới, gồm 45 đại biểu cấp huyện, xã và thôn, bản thuộc 5 xã đặc biệt khó khăn khu vực biên giới tham gia.

Thông qua các lớp tập huấn, hội thảo đã giúp cán bộ thực hiện Chương trình cập nhật được nội dung các văn bản của Trung ương, của tỉnh về cơ chế, chính sách, hướng dẫn thực hiện Chương trình nông thôn mới. Qua đó giúp cán bộ các cấp chủ động hơn trong việc thực hiện Chương trình, đặc biệt là cán bộ BQL và chuyên trách nông thôn mới cấp xã.

4. Tuyên truyền nâng cao nhận thức trong xây dựng nông thôn mới.

Công tác truyền thông, thông tin tuyên truyền được tăng cường với nhiều hình thức đa dạng, phong phú theo hướng chuyên đề, chuyên sâu hơn. Các cơ quan Đài Phát thanh, truyền hình, Văn hóa thông tin thường xuyên đăng tải các tin, bài, tăng thời lượng tuyên truyền, phổ biến cách làm hay, mô hình hiệu quả, các tập thể, cá nhân tiêu biểu, có nhiều đóng góp trong xây dựng nông thôn mới. Cung cấp 45 cuốn sổ tay hướng dẫn phát triển sản xuất Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020, 65 cái đĩa tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới cho BCĐ, cán bộ nông thôn mới cấp huyện, xã và các cơ quan làm công tác tuyên truyền.

- Tổ chức 02 lớp tuyên truyền pháp luật cho người có uy tín trên địa bàn huyện với số lượng người tham dự: 65 người.

- Tổ chức Hội thi tìm hiểu pháp luật (*Luật Trẻ em; Luật Giáo dục; Luật Giao thông đường bộ; Luật Phòng chống ma túy*) cho học sinh các trường tiểu

học, trung học cơ sở trên địa bàn huyện với sự tham gia của 21 đội thi, thu hút hơn 250 học sinh hưởng ứng và cổ vũ các đội thi.

5. Kết quả xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện Chương trình:

Năm 2019, Huyện Đakrông không có nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

6. Kiểm tra giám sát thực hiện Chương trình

Trong năm Ban chỉ đạo huyện đã chủ động xây dựng kế hoạch, thành lập đoàn tổ chức 2 đợt kiểm tra, giám sát tại các xã; phân công các thành viên BCD, và Văn phòng Điều phối nông thôn mới huyện kiểm tra, hướng dẫn đôn đốc các địa phương thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đề ra các giải pháp thực hiện có hiệu quả Chương trình.

Huyện ủy, HĐND, UBND huyện đã tổ chức 04 đợt kiểm tra, giám sát chuyên đề về tình hình thực hiện xây dựng nông thôn mới của các xã, các cơ quan ban ngành cấp huyện, như: tình hình hoạt động BCD, BQL cấp xã, kết quả thực hiện các nội dung, tiêu chí xây dựng nông thôn mới, tình hình triển khai thực hiện các hạng mục hỗ trợ phát triển sản xuất, xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn từ nguồn vốn Chương trình NTM và nguồn vốn lồng ghép của các chương trình dự án khác. Thông qua các đợt kiểm tra đã phát hiện những tồn tại, vướng mắc, kịp thời có giải pháp khắc phục, giúp cho địa phương tháo gỡ khó khăn thực hiện có hiệu quả Chương trình.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Kết quả huy động nguồn lực xây dựng nông thôn mới

1.1. Tổng nguồn lực xây dựng nông thôn mới năm 2019: Ước thực hiện là 196.820 triệu đồng, bao gồm: Vốn nông thôn mới: 38.341 triệu đồng (Vốn sự nghiệp: 4.350 triệu đồng, vốn ĐTPT 33.991 triệu đồng), vốn lồng ghép: 158.479 triệu đồng; trong đó:

- | | |
|---------------------------------|--------------------|
| - Vốn ngân sách nhà nước: | 187.607 triệu đồng |
| - Vốn tín dụng: | 0 triệu đồng |
| - Vốn doanh nghiệp và vốn khác: | 7.063 triệu đồng |
| - Dân đóng góp: | 2.150 triệu đồng |

1.2. Nguồn vốn đầu tư, hỗ trợ cho các lĩnh vực:

- | | |
|-------------------------------|-------------------------------|
| Tổng vốn: | 196.820 triệu đồng, trong đó: |
| - Hỗ trợ phát triển sản xuất: | 12.939 triệu đồng |
| - Xây dựng cơ sở hạ tầng: | 181.731 triệu đồng |
| - Lĩnh vực khác: | 2.150 triệu đồng |

(Có phụ biểu đính kèm)

2. Xây dựng kết cấu hạ tầng Kinh tế - Xã hội nông thôn:

Nguồn lực xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn năm 2019: 181.731 triệu đồng, trong đó:

- | | |
|---------------|-------------------|
| - Giao thông: | 87.796 triệu đồng |
|---------------|-------------------|

- Thủy lợi: 3.775 triệu đồng
- Trường học: 46.283 triệu đồng
- Y tế: 524 triệu đồng
- Môi trường (nước sinh hoạt): 7.464 triệu đồng
- Nhà ở: 6.063 triệu đồng
- Cơ sở vật chất văn hóa: 9.244 triệu đồng
- Điểm mua bán tập trung: 970 triệu đồng
- DA tái định cư, du lịch: 19.612 triệu đồng

2.1. Hạ tầng Kinh tế - Xã hội

Kết cấu hạ tầng thiết yếu của địa phương được tập trung đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp, từng bước đáp ứng được yêu cầu sản xuất và dân sinh.

a. Tiêu chí số 2 - Giao thông:

Năm 2019, thực hiện đầu tư xây dựng mới và sửa chữa, nâng cấp đường giao thông nông thôn, với tổng chiều dài: trên 80 km, trong đó: Xây dựng mới 18 km, sửa chữa, nâng cấp: 62 km ở nhiều lượt tuyến đường giao thông nông thôn. Tổng kinh phí đầu tư xây dựng là 87.796 triệu đồng, chiếm 44% trong tổng vốn.

Tính đến nay, tình hình giao thông của các xã như sau:

- Chỉ tiêu 2.1 - Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được cứng hóa đạt chuẩn: Tổng chiều dài được cứng hóa đạt chuẩn 130/149 km đạt 87,5%. So với quy chuẩn có 11/13 xã cơ bản đã đạt chuẩn; riêng, 02 xã: A Vao và Hường Hiệp chưa đạt do các tuyến đường xã chưa đạt chuẩn.

- Chỉ tiêu 2.2 - Đường trục thôn, bản, đường liên thôn cứng hóa đạt chuẩn: Tổng chiều dài được cứng hóa đạt chuẩn 111,1/177,8 km đạt 62,7%. So với quy chuẩn có 07/13 xã đạt chuẩn (Mò Ó, Triệu Nguyên, Ba Lòng, Hải Phúc, Tà Rụt, A Ngo, A Bung).

- Chỉ tiêu 2.3 - Đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa: Tổng chiều dài được cứng hóa đạt chuẩn 49,8/93,6 km đạt 53,2%. So với quy chuẩn có 06 xã đạt chuẩn (Mò Ó, Triệu Nguyên, Ba Lòng, Hải Phúc, Tà Rụt, A Ngo, A Bung).

- Chỉ tiêu 2.4 - Đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm: Tổng chiều dài được cứng hóa đạt chuẩn 45,7/117,5 km đạt 39%. So với quy chuẩn có 05 xã đạt chuẩn (Mò Ó, Triệu Nguyên, Ba Lòng, Hải Phúc, A Ngo).

So với quy chuẩn nông thôn mới: Có 5 xã (Mò Ó, Ba lòng, Hải Phúc, Triệu Nguyên, A Ngo) đạt chuẩn tiêu chí về Giao thông.

b. Tiêu chí số 3 - Thủy lợi: Trong năm 2019, huyện đã đầu tư trên 3.775 triệu đồng, chủ yếu để duy tu, sửa chữa, nâng cấp hệ thống các công trình thủy lợi bị hư hỏng, xuống cấp. Đến nay, diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới, tiêu nước chủ động ổn định khoảng 755/894 ha đạt 84,4%; Song, do đặc thù của vùng miền núi các công trình thủy lợi chủ yếu là đập dâng được xây

dựng trên địa hình phức tạp, trong mùa nắng hạn thường thiếu nước tưới, mùa mưa lũ dễ bị hư hỏng, xuống cấp, tính bền vững của tiêu chí thủy lợi không cao. Công tác phòng, chống thiên tai luôn được đảm bảo, các xã đều có phương tiện thiết yếu, đội ứng cứu đáp ứng yêu cầu trong công tác thiên tai tại địa phương.

So với quy chuẩn nông thôn mới: Toàn huyện hiện có 13/13 xã về cơ bản đạt chuẩn tiêu chí Thủy lợi.

c. Tiêu chí số 4 - Điện: Hệ thống điện ở hầu hết các xã, thôn bản cơ bản duy trì ổn định. Đến nay, toàn huyện có 71/71 thôn bản với 8.904/9.031 hộ đạt 98,6% số hộ sử dụng điện lưới quốc gia.

So với quy chuẩn nông thôn mới: Toàn huyện có 13/13 xã đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn tiêu chí Điện.

d. Tiêu chí số 5 - Trường học: Năm 2019, huyện tiếp tục đầu tư 46.283 triệu đồng để đầu tư nâng cấp, mở rộng hệ thống trường lớp học các cấp theo hướng đạt chuẩn. Tính đến nay, 09/33 trường học thuộc các xã đạt chuẩn quốc gia, chiếm 27%; (trong đó: xã Ba Lòng: 03/3 trường đạt chuẩn; xã Hướng Hiệp: 01/4 trường; xã Tà Rụt: 02/2 trường đạt chuẩn, xã Mò Ó: 01/2 trường đạt chuẩn và ước đến cuối năm 2019 xã Triệu Nguyên có 2 trường đạt chuẩn).

So với quy chuẩn nông thôn mới: Có 02/13 xã (Ba Lòng, Tà Rụt) đạt chuẩn về Tiêu chí Trường học.

e. Tiêu chí số 6 - Cơ sở vật chất văn hóa: Việc đầu tư xây dựng nhà văn xã, thôn bản theo hướng đạt chuẩn đang được huyện quan tâm; trong năm đã đầu tư 9.244 triệu đồng, tính đến cuối năm 2019 có 6/13 xã (Mò Ó, Hải Phúc, Húc Nghi, A Ngo, Ba Lòng, Triệu Nguyên) đã có nhà văn hóa xã và sân thể thao cơ bản đạt chuẩn. Hiện có 64/71 thôn của 13 xã có nhà sinh hoạt cộng đồng, trong đó có 34 nhà chưa đạt chuẩn do diện tích không đảm bảo và đã xuống cấp, xây dựng trước thời điểm thực hiện Chương trình.

So với quy chuẩn nông thôn mới: Toàn huyện có 04/13 xã (Mò Ó, Hải Phúc, A Ngo, Triệu Nguyên) đạt chuẩn tiêu chí Cơ sở vật chất văn hóa.

g. Tiêu chí số 7 - Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn: Theo quy hoạch của huyện định hướng xây dựng 5 chợ tại 5 xã. Tuy nhiên, đến nay trên địa bàn của các xã chưa có chợ do chưa có vốn đầu tư, một số xã có điểm mua bán tập trung đang trong giai đoạn xây dựng tạo mặt bằng.

So với quy chuẩn nông thôn mới: Toàn huyện có 03 xã (Húc Nghi, Hướng Hiệp và Mò Ó) đạt chuẩn tiêu chí Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn.

h. Tiêu chí số 8 - Thông tin và truyền thông: Các dịch vụ bưu chính, viễn thông, Internet, ứng dụng công nghệ thông tin trong đời sống, sinh hoạt của người dân cũng như trong công tác quản lý, điều hành ở cơ quan công quyền cấp xã cơ bản đáp ứng nhu cầu đặt ra; riêng, hệ thống truyền thanh xã đến các thôn đã được lắp đặt từ những năm trước khi thực hiện Chương trình; trong giai đoạn 1, hệ thống truyền thanh hầu hết các xã hoạt động tốt, qua giai đoạn 2, do thời gian sử dụng đã lâu nên hay hư hỏng, hoạt động không ổn định, trong đó, một số xã cần thay mới cả hệ thống.

So với quy chuẩn nông thôn mới: Toàn huyện có 5/13 xã (A Bung, Ba Lòng, Mò Ó, Triệu Nguyên, Hải Phúc) đạt chuẩn tiêu chí Thông tin và truyền thông.

i. Tiêu chí số 9 - Nhà ở dân cư: Hiện nay, theo báo cáo của các xã, trên địa bàn huyện còn trên 750 nhà ở tạm bợ chiếm 16% và trên 4.500 nhà chưa đạt chuẩn chiếm khoảng 50%.

So với quy chuẩn nông thôn mới: Toàn huyện chỉ có 01/13 xã (Triệu Nguyên) đạt chuẩn tiêu chí Nhà ở.

2.2. Kinh tế và tổ chức sản xuất

a. Thu nhập (Tiêu chí số 10)

Thu nhập bình quân đầu người của người dân vùng nông thôn trong toàn huyện qua các năm tăng lên đáng kể. Năm xuất phát điểm (đầu năm 2011) thu nhập bình quân trên đầu người 4 triệu đồng/người/năm, kết thúc giai đoạn 1 (năm 2015) đạt 14,5 triệu đồng/người/năm và cuối năm 2018, đạt 20,5 triệu đồng/người/năm, trong đó xã có thu nhập bình quân đầu người/năm cao, như: Triệu Nguyên: 26,2 triệu đồng; Hải Phúc: 24,7 triệu đồng; Mò Ó: 18 triệu đồng; Ba Lòng: 18 triệu đồng, các xã còn lại đạt từ 10 đến 15 triệu đồng.

So với quy chuẩn nông thôn mới: Chưa có xã đạt chuẩn tiêu chí Thu nhập (theo quy chuẩn 36 triệu đồng/người/năm).

b. Hộ nghèo (Tiêu chí số 11)

Theo số liệu điều tra đến cuối năm 2018, tỷ lệ hộ nghèo đa chiều trong toàn huyện chiếm 45,64% (4.486/10.141 hộ), trong đó: Tỷ lệ hộ nghèo vùng nông thôn 41,53% (3.749/9.028 hộ). Các xã có tỷ lệ hộ nghèo thấp là Triệu Nguyên 6,23% (19/305 hộ), Ba Lòng 11,98% (83/693 hộ), Hải Phúc 17,79% (29/163 hộ); các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao: Xã A Vao 57,85%, Ba Nang 53,45%, Đakrông 51,34%, Tà Long 49,73%, A Ngo 49,21%, Hướng Hiệp 46,31%, A Bung 45,03%.

So với quy chuẩn nông thôn mới: Toàn huyện chỉ có 01 xã (Triệu Nguyên) đạt chuẩn về tiêu chí Hộ nghèo.

c. Lao động có việc làm (Tiêu chí số 12)

So với quy chuẩn nông thôn mới: Năm 2019, 13/13 xã đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn tiêu chí Lao động có việc làm.

d. Tiêu chí số 13 - Tổ chức sản xuất:

Thực hiện Bộ tiêu chí mới (Theo Quyết định 1980/QĐ-TTg, ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ), năm 2018, ở xã Hải Phúc thành lập HTX Vạn Pa, đã tổ chức liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm nguyên liệu và tinh dầu sả, đến cuối năm 2019 chưa đánh giá được hiệu quả; trong năm 2019, xã Triệu Nguyên thành lập Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp đã chính thức đi vào hoạt động.

So với quy chuẩn nông thôn mới: chưa có xã đạt về Tiêu chí 13 (Tổ chức sản xuất).

2.3. Văn hoá - xã hội - môi trường

a. Tiêu chí số 14 - Giáo dục:

- Chỉ tiêu 14.1:

+ Kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 05 tuổi: Có 13/13 xã đạt chuẩn.

+ Kết quả xóa mù chữ và chống tái mù chữ: Đạt mức độ 1 gồm 2 xã: xã Húc Nghi, xã Đakrông. Đạt mức độ 2 gồm 11 xã: xã A Ngo, xã A Vao, xã Ba Lòng, xã Hướng Hiệp, xã Mò Ó, xã Pa Nang, xã Tà Long, xã Tà Rụt, xã A Bung, xã Hải Phúc và xã Triệu Nguyên.

+ Phổ cập giáo dục tiểu học: Có 14/14 xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập Tiểu học mức độ 3

+ Thực hiện phổ cập giáo dục trung học cơ sở: Đạt mức độ 1 gồm có 02 đơn vị: xã Đakrông, xã A Vao. Mức độ 2 gồm có 8 đơn vị: xã Tà Long, xã A Bung, xã A Vao, xã Húc Nghi, xã Pa Nang, xã Tà Rụt, xã Triệu Nguyên và xã Hướng Hiệp. Đạt mức độ 3 gồm có 03 đơn vị: xã Mò Ó, xã Ba Lòng, Hải Phúc.

- Chỉ tiêu 14.2: Năm 2019, có 632/769 em học sinh của các xã tốt nghiệp THCS (niên khóa 2017-2018) đang theo học phổ thông, học nghề, đạt 82,2%, hiện có 7 xã có tỉ lệ học sinh tham gia học THPT và các cấp cao hơn đạt tỉ lệ trên 85% (xã A Bung, A Ngo, Tà Rụt, Húc Nghi, Mò Ó, Triệu Nguyên, Ba Lòng).

- Chỉ tiêu 14.3: Ước tính đến năm 2019, toàn huyện có 7.442/22.353 lao động có việc làm qua đào tạo đạt 33,29%. So với quy chuẩn có 7/13 xã đạt tỷ lệ 40% người lao động có việc làm qua đào tạo (Mò Ó, Triệu Nguyên, Ba Lòng, Hải Phúc, Tà Long, A Bung, Đakrông).

So với quy chuẩn nông thôn mới: Đến cuối năm 2019, có 04/13 xã (Mò Ó, Triệu Nguyên, Ba Lòng, Hải Phúc) đạt chuẩn về Tiêu chí 14 (Giáo dục).

b. Tiêu chí số 15 - Y tế:

Hiện nay, 13/13 xã có trạm y tế đạt chuẩn Quốc gia; tỷ lệ người dân tham gia BHYT là 37.710/38.626 người đạt 87,6 %. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng theo thể thấp còi ở các xã là 1.253/4702 chiếm 26,6%, có 10 xã đạt và 3 xã chưa đạt (Ba Nang, Húc Nghi, A Vao).

So với quy chuẩn nông thôn mới: 10/13 xã đạt về Tiêu chí 15 (Y tế).

c. Tiêu chí số 16 - Văn hóa:

Hiện các xã trên địa bàn huyện có 71/71 thôn của 13 xã được công nhận danh hiệu “thôn, bản văn hóa” lần đầu; trong đó có 61/71 thôn văn hóa được công nhận lại hoặc công nhận đơn vị văn hóa xuất sắc.

So với quy chuẩn nông thôn mới: 13/13 xã đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn Tiêu chí 16 (Văn hóa).

d. Tiêu chí số 17 - Môi trường và an toàn thực phẩm:

Năm 2019, tổng vốn đầu tư trên 7.464 triệu đồng, chủ yếu xây dựng mới, sửa chữa, nâng cấp các công trình nước sinh hoạt hợp vệ sinh. Hiện nay, hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh là 7.959/9.707 hộ đạt 82%. Các khu vực công cộng, đường làng, ngõ xóm được quan tâm giữ gìn vệ sinh sạch sẽ, mỹ quan, có 4.340/9.707 hộ gia đình có nhà tiêu cơ bản hợp vệ sinh đạt 44,7%, có 2.328/5062 hộ chăn nuôi gia súc có chuồng trại hợp vệ sinh, đạt 46% và 11 xã

có cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn (trừ 2 xã chưa đạt).

So với quy chuẩn nông thôn mới: 01/13 xã (Triệu Nguyên) đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn Tiêu chí 17 (Môi trường và an toàn thực phẩm).

2.4. Hệ thống chính trị

a. Tiêu chí số 18 - Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật:

Ước thực hiện đến cuối năm 2019, các xã trong toàn huyện có 262/298 cán bộ xã đạt chuẩn, đạt 87%, trong đó có 4 xã (Ba Lòng, Triệu Nguyên, Húc Nghi, Tà Long) đạt chỉ tiêu 18.1 (cán bộ, công chức xã đạt chuẩn), 02 xã (Triệu Nguyên, Ba Lòng) đạt đảng bộ và chính quyền xã đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh (chỉ tiêu 18.3); 9 xã đạt chuẩn chỉ tiêu 18.6 (đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương), còn 4 xã (Húc Nghi, Triệu Nguyên, Tà Rụt, A Bung) chưa đạt. 13/13 xã đạt chuẩn các chỉ tiêu 18.2 (Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định), 18.4 (Tổ chức chính trị - xã hội của xã đạt loại khá trở lên), 18.5 (Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định).

So với quy chuẩn nông thôn mới: Ước năm 2019, có 02/13 xã (Triệu Nguyên, Ba Lòng) đạt chuẩn về Tiêu chí 18 - Hệ thống chính trị. (Tại thời điểm báo cáo, chỉ tiêu 18.3 - Đảng bộ và chính quyền xã đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh huyện chưa đánh giá cuối năm).

b. Tiêu chí số 19 - Quốc phòng và An ninh:

Quốc phòng - An ninh: Lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng; An ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên: không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) được kiểm chế, giảm liên tục so với các năm trước).

So với quy chuẩn nông thôn mới: Theo kết quả đánh giá đến cuối năm 2019, toàn huyện có 7 xã (Hải Phúc, Ba Lòng, Triệu Nguyên, Mò Ó, Ba Nang, A Vao, A Bung) đạt chuẩn tiêu chí Quốc phòng - An ninh (riêng, 02 xã Tà Long và Tà Rụt năm 2018 đạt chuẩn, nhưng năm 2019 bị rớt).

3. Kết quả rà soát, đánh giá hiện trạng nông thôn mới của các xã:

Ước thực hiện đến cuối năm 2019, tổng số tiêu chí đạt được trong toàn huyện là 110, bình quân đạt 8,5 tiêu chí/xã, Trong đó:

- Xã đạt chuẩn từ 10 -14 tiêu chí: Gồm 4 xã (Xã Triệu Nguyên đạt 14 tiêu chí; xã Hải Phúc 11 tiêu chí; xã Ba Lòng 12 tiêu chí; xã Mò Ó 12 tiêu chí).

- Xã đạt chuẩn từ 5 đến 9 tiêu chí: Gồm 9 xã còn lại.

- Không có xã đạt dưới 5 tiêu chí.

(có phụ biểu đính kèm)

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Với sự tập trung lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng; sự quản lý, điều hành của chính quyền và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội từ

huyện đến cơ sở trong triển khai thực hiện Chương trình nông thôn mới; đến nay, bộ mặt nông thôn huyện nhà có nhiều khởi sắc và chuyển biến theo hướng tích cực, đời sống vật chất, tinh thần của người dân nông thôn ngày càng tăng lên. Kết cấu hạ tầng đang tiếp tục được đầu tư hoàn thiện theo hướng đạt chuẩn; lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế môi trường được cải thiện đáng kể; hệ thống chính trị được củng cố; an ninh và quốc phòng được giữ vững ổn định. Những kết quả đạt được tạo nền vững chắc cho sự phát triển bền vững trong xây dựng nông thôn mới những năm tiếp theo.

2. Những hạn chế, tồn tại chủ yếu và nguyên nhân

a) Những hạn chế, tồn tại chủ yếu:

- Công tác chỉ đạo thực hiện xây dựng nông thôn mới ở hầu hết các xã thiếu quyết tâm, chưa phát huy hết nội lực, chỉ tiêu đạt chuẩn tiêu chí còn thấp so với kế hoạch, nhất là 4 xã: Hải Phúc, Tà Long, Húc Nghì, Tà Rụt không đạt chuẩn thêm tiêu chí nào, trong đó có 2 xã (Tà Long, Tà Rụt) bị rớt tiêu chí Quốc phòng và an ninh.

- Đến nay, toàn huyện còn 02 tiêu chí (trắng) chưa có xã nào đạt chuẩn (tiêu chí số 13 - Tổ chức sản xuất và tiêu chí số 10 - Thu nhập); 03 tiêu chí (tiêu chí Nhà ở, Hộ nghèo và tiêu chí Môi trường và an toàn thực phẩm) mỗi tiêu chí mới chỉ có 01 xã đạt chuẩn.

- Sự phối hợp của một số thành viên, cơ quan phụ trách tiêu chí và cơ quan thường trực Văn phòng Điều phối nông thôn mới huyện thiếu chặt chẽ.

- Việc xây dựng và nhận rộng các mô hình phát triển sản xuất chưa thực sự bài bản, khoa học và chậm tiến độ, tiềm ẩn rủi ro có thể ảnh hưởng đến hiệu quả mô hình.

- Tai nạn giao thông, tệ nạn ma túy đang trở thành vấn đề đáng quan tâm trên địa bàn nông thôn của nhiều xã.

- Công tác rà soát, đánh giá hiện trạng các tiêu chí nông thôn mới, chế độ thông tin báo cáo của các xã và một số cơ quan thành viên BCD huyện chưa thực hiện nghiêm túc; Việc tổ chức hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới từ cấp xã đến huyện còn chậm so với kế hoạch của huyện, tỉnh.

b) Nguyên nhân:

- Các thành viên Ban chỉ đạo huyện, Văn phòng Điều phối nông thôn mới thiếu chủ động trong việc phối hợp tổ chức triển khai thực hiện, chưa bám sát quy chế hoạt động và địa bàn, lĩnh vực được phân công phụ trách để chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi;

- Sự chỉ đạo, điều hành của chính quyền từ tỉnh đến cơ sở còn một số mặt chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra của Chương trình; thiếu kiểm tra, đôn đốc, nhất là công tác lãnh đạo, điều hành của một số Ban chỉ đạo, Ban quản lý cấp xã chưa thể hiện trách nhiệm được giao, thiếu chủ động, không kịp thời giải quyết những vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện; trách nhiệm về quản lý

của một số Phòng, Ban còn nhiều hạn chế, nhất là công tác hướng dẫn, chỉ đạo cấp cơ sở triển khai thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí thuộc ngành, đơn vị phụ trách.

Phần thứ hai

MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CẦN TIẾP TỤC THỰC HIỆN TRONG NĂM 2020

I. MỤC TIÊU CỤ THỂ PHÂN ĐẦU NĂM 2020

- Phân đầu có 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới (Triệu Nguyên).
- Duy trì 99 tiêu chí đạt chuẩn năm 2019 (số liệu có sự điều chỉnh do xã Hải Phúc đã sáp nhập với xã Ba Lòng); phân đầu đến cuối năm 2020, toàn huyện có 127 tiêu chí đạt chuẩn, tăng 28 tiêu chí so với năm 2019; bình quân đạt 11,5 tiêu chí/xã; cụ thể là:

- + Đạt 10 đến dưới 15 tiêu chí: 4 xã (Mò Ó, Ba Lòng, A Ngo, A Bung)

- + Đạt 8 đến dưới 10 tiêu chí: 7 xã còn lại

- + Không có xã đạt dưới 8 tiêu chí.

- Phân đầu có 20% số thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới (thôn bản thuộc 05 xã ĐBK khu vực biên giới)

II. MỘT SỐ NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM CẦN TẬP TRUNG THỰC HIỆN

1. Công tác tổ chức quản lý Chương trình

Tiếp tục kiện toàn BCD cấp huyện, BCD và BQL xây dựng nông thôn mới từ cấp huyện đến cấp xã. Xây dựng nội quy, quy chế hoạt động, phân công rõ trách nhiệm cho từng bộ phận, từng thành viên, phân cấp quản lý, cụ thể, rõ ràng, không để tình trạng né tránh, tập trung lãnh đạo với phương châm "dễ làm trước khó làm sau" không nóng vội, chạy đua thành tích.

Phát huy tốt quy chế dân chủ công khai, minh bạch, thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời chấn chỉnh, điều chỉnh, khắc phục những hạn chế, yếu kém tạo niềm tin cho quần chúng nhân dân.

2. Công tác tuyên truyền, vận động xây dựng nông thôn mới:

Tiếp tục đẩy mạnh và đổi mới tuyên truyền, vận động về Chương trình xây dựng nông thôn mới bảo đảm thường xuyên, rộng khắp và chất lượng. Tăng cường công tác đào tạo, tập huấn, tổ chức tọa đàm, hội thảo chuyên đề về xây dựng nông thôn mới nhằm bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ thực hiện công tác xây dựng nông thôn mới các cấp, kỹ năng đánh giá hiện trạng và cập nhật hệ thống dữ liệu báo cáo nông thôn mới cho đội ngũ cán bộ thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới cấp xã.

3. Phát triển kinh tế:

- Thực hiện rà soát, điều chỉnh, bổ sung nâng cao chất lượng quy hoạch xây dựng nông thôn mới và tất cả các Đề án phát triển sản xuất; triển khai thực hiện đồng bộ đề án xây dựng nông thôn mới, các đề án phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho cư dân nông thôn.

- Xây dựng, nhân rộng các mô hình sản xuất kinh doanh: Nhân rộng các mô hình điển hình đã được kiểm chứng trên địa bàn, đặc biệt là mô hình chăn nuôi, trồng trọt, thủy sản, chế biến; theo nhóm sản phẩm chủ lực. Quan tâm đầu tư chuyên sâu cho các cây trồng có giá trị nông sản hàng hóa, lĩnh vực sản xuất giống, quy trình sản xuất công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sạch; đảm bảo an toàn dịch bệnh, đưa cơ giới hóa vào sản xuất, quan tâm công tác chế biến gắn với tiêu thụ sản phẩm.

- Tập trung chỉ đạo phát triển nhanh các hình thức tổ chức sản xuất (HTX, tổ hợp tác,...) hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp; Tạo môi trường thuận lợi cho các thành phần kinh tế hoạt động trong lĩnh vực sản xuất nông sản hàng hóa, sản xuất có sự liên kết 4 nhà, đặc biệt tăng cường mối quan hệ liên kết giữa người sản xuất, tổ hợp tác với doanh nghiệp, nhưng phải đảm bảo nguyên tắc người dân có lãi, đảm bảo mối liên kết bền vững, ổn định đầu ra cho sản phẩm.

4. Xây dựng kết cấu hạ tầng:

Khai thác tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn của các chương trình, dự án đầu tư, hỗ trợ vào địa bàn; đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp từ Chương trình nông thôn mới phải thực hiện theo cơ chế trao quyền chủ động cho cộng đồng dân cư, tự bàn bạc, quyết định theo quy định mức hỗ trợ được HĐND, UBND tỉnh phân bổ, ưu tiên thực hiện ở thôn, bản. Quan tâm xây dựng hạ tầng thiết yếu trong các lĩnh vực phục vụ nông nghiệp, Y tế, giáo dục, nước sạch và vệ sinh môi trường,...; Áp dụng rộng rãi mẫu thiết kế định hình các công trình xây dựng cơ bản, đơn giản hóa tối đa thủ tục đầu tư, thủ tục tài chính, nhằm giảm chi phí, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

5. Văn hóa - xã hội - môi trường:

Tạo sự chuyển biến rõ nét trong các hoạt động Văn hóa - Xã hội, xây dựng đầy đủ các quy chế, quy ước, hương ước trong tất cả các xã, thôn bản; tăng cường thiết chế văn hóa, nhất là ở cấp thôn. Đẩy mạnh thực hiện phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư gắn với xây dựng nông thôn mới"; thực hiện phong trào xây dựng làng, xã, gia đình văn hóa. Bảo tồn và tôn tạo các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể,... quan tâm cao cho công tác giáo dục - đào tạo, chăm sóc sức khỏe nhân dân, vệ sinh môi trường nông thôn, xây dựng các khu dân cư kiểu mẫu.

6. Hệ thống chính trị:

Không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của cả hệ thống chính trị; Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, phấn đấu 100% cán bộ đạt chuẩn vào cuối năm 2020, quan tâm cơ cấu, bố trí cán bộ nữ và các chức danh lãnh đạo chủ chốt cấp xã đảm bảo tỷ lệ theo quy định, kiên quyết không bố trí cán bộ không đạt chuẩn vào các chức danh chủ chốt trong hệ thống chính trị ở các địa phương; khuyến khích, thu hút cán bộ trẻ đã được đào tạo, đủ tiêu chuẩn về công tác ở xã, 100% xã có cán bộ chuyên trách nông thôn mới. Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; tất cả các xã đảm bảo ổn định thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Chỉ thị của Trung ương, địa phương về an ninh trật tự, trấn áp tội phạm.

7. Xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới:

Quan tâm đầu tư nguồn lực cho xã Triệu Nguyên về đích nông thôn mới và các xã đang có số tiêu chí đạt chuẩn thấp, đạt trên 8 tiêu chí và năm 2020;

BCĐ huyện, Văn phòng Điều phối nông thôn mới huyện, các cơ quan phụ trách tiêu chí có kế hoạch chỉ đạo, hướng dẫn, cùng với các xã rà soát đánh giá hiện trạng các tiêu chí, đề ra giải pháp để duy trì các tiêu chí đã đạt chuẩn và phân đầu đạt chuẩn các tiêu chí theo mục tiêu, kế hoạch năm 2020.

Văn phòng Điều phối nông thôn mới huyện, các cơ quan phụ trách tiêu chí có kế hoạch tổ chức kiểm tra, rà soát các tiêu chí, hướng dẫn xã Triệu Nguyên lập hồ sơ, thủ tục trình cấp tỉnh xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới theo đúng quy trình và thời gian quy định của tỉnh

III. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC VÀ KHẢ NĂNG HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

1. Tổng nhu cầu vốn để thực hiện cho các lĩnh vực của Chương trình năm 2020: 200.000 triệu đồng.

2. Dự kiến khả năng huy động các nguồn lực.

- Vốn ngân sách nhà nước: 182.500 triệu đồng
- Nguồn doanh nghiệp và vốn khác: 15.000 triệu đồng
- Nguồn tín dụng: 0 triệu đồng
- Nguồn đóng góp của dân: 2.500 triệu đồng

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới năm 2019 của UBND huyện Đakrông./.

Nơi nhận:

- UBND, BCĐ tỉnh (B/c);
- Văn phòng ĐP NTM tỉnh;
- TT Huyện ủy, TT.HĐND huyện (B/c);
- CT, PCT UBND huyện;
- Văn phòng HĐND-UBND huyện;
- UBND các xã
- Thành viên BCĐ các CT MTQG huyện
- Lưu: VT, CVNN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Văn Hùng

Phụ biểu số 1

**HIỆN TRẠNG NÔNG THÔN MỚI CÁC XÃ THỰC HIỆN ĐẾN CUỐI NĂM 2019,
KẾ HOẠCH NĂM 2020 HUYỆN ĐAKRÔNG**

(Kèm theo Báo cáo số **05** /BC-UBND ngày **10** /01/2020 của UBND huyện Đakrông)

TT	Tên xã	19 tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới																			TH đến cuối năm 2019
		Quy hoạch	Giao thông	Thủy lợi	Điện	Trường học	CSVN văn hóa	CSHT thương mại	Thông tin và truyền thông	Nhà ở	Thu nhập	Hộ nghèo	LĐ có việc làm TX	TC sản xuất	Giáo dục	Y tế	Văn hóa	Môi trường và ATTP	HT ch.trị và tiếp cận PL	QP và an ninh	
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	
1	H. Hiệp	x		x	x			X				x			x	x					7
2	Mồ Ó	x	x	x	x		x	X	x			x		x	x	x				X	12
3	Tr. Nguyên	x	X	x	x				x	x		x		x	x	x	x	X	x		14
4	Ba Lòng	x	x	x	x	x			x			x		x	x	x		X	X		12
5	Hải Phúc	x	x	x	x		x		x			x		x	x	x				x	11
6	Đakrông	x		x	x							x			X	x					6
7	Ba Nang	x		x	x							x				x				X	6
8	Tà Long	x		x	x							x			x	x					6
9	Húc Nghi	x		x	x			x				x				x					6
10	Tà Rụt	x		x	x	x						x			x	x					7
11	A Vao	x		X	x							x				x				X	6
12	A Ngo	x	x	x	x		X		X			x			X	x					9
13	A Bung	x		x	x				x			x			X	x				x	8
Tổng cộng		13	5	13	13	2	3	3	6	1	0	1	13	0	4	10	13	1	2	7	110

Ghi chú: Ký hiệu chữ X in đậm thể hiện tiêu chí đạt chuẩn năm 2019; riêng tiêu chí số 18 - Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật chỉ "ước" thực hiện, hiện tại huyện chưa đánh giá tiêu chí này

Phụ biểu số 2

KẾ HOẠCH ĐẠT CHUẨN CÁC TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI CÁC XÃ NĂM 2020
HUYỆN ĐAKRÔNG

(Kèm theo Báo cáo số **05** /BC-UBND ngày **10** /01/2020 của UBND huyện Đakrông)

TT	Tên xã	19 tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới																			KH năm 2020
		Quy hoạch	Giao thông	Thủy lợi	Điện	Trường học	CSVC văn hóa	CSHT thương mại	Thông tin và truyền thông	Nhà ở	Thu nhập	Hộ nghèo	LĐ có việc làm TX	TC sản xuất	Giáo dục	Y tế	Văn hóa	Môi trường và ATTP	HT ch. trị và tiếp cận PL	QP và an ninh	
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	
1	H. Hiệp	x		x	x			X	20				x			x	x			20	9
2	Mò Ó	x	x	x	x	20	x	X	x				x		x	x	x	20		X	14
3	Tr. Nguyên	x	X	x	x	20	20	20	x	x	20	x	x	20	x	x	x	x	X	x	19
4	Ba Lòng	x	x	x	x	x	20		x				x	20	x	x	x	20	X	X	15
5	Đakrông	x		x	x		20		20				x			X	x				8
6	Ba Nang	x		x	x				20				x				x		20	X	8
7	Tà Long	x		x	x			20	20				x			x	x				8
8	Húc Nghi	x		x	x			x	20				x			20	x				8
9	Tà Rụt	x		x	x	x			20				x			x	x			20	9
10	A Vao	x		X	x			20	20				x				x			X	8
11	A Ngo	x	x	x	x		X		X				x		20	X	x			20	11
12	A Bung	x		x	x			20	x				x			X	x		20	x	10
Tổng cộng		12	4	12	12	2	2	3	5	1	0	1	12	0	3	9	12	1	2	6	127

Ghi chú:

- . Năm 2020, số liệu có sự điều chỉnh do xã Hải Phúc đã sáp nhập với xã Ba Lòng (giảm 1 xã so với năm 2019)
- . Ký hiệu chữ X in đậm thể hiện tiêu chí đạt chuẩn năm 2019; riêng tiêu chí số 18 - Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật chỉ "ước" thực hiện, hiện tại huyện chưa đánh giá tiêu chí này.
- . Số 20 thể hiện tiêu chí phấn đấu đạt chuẩn năm 2020.